TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2017/DS-ST
Ngày: 15 - 9 - 2017
V/v "Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phỉ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Ngọc Hân;

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung là thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày từ ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2016/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2016, về "Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Trụ sở: Quận B, thành phố H.N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như H – Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Bình Khánh của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Long Xuyên (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1948 và anh Nguyễn Hoàng Â, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Xã M, thành phố L.X, tỉnh A.G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2011 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 11 tháng 6 năm 2013, nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày: Ngày 03/7/2009, ông Nguyễn Hoàng Â (sau đây gọi tắt là ông Â) và ông Nguyễn Văn H (sau đây gọi tắt là ông H) có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Long Xuyên vay số tiền 220.000.000đ, mục đích vay nuôi heo và nuôi cá, có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02287.QSDĐ/fA do Ủy ban nhân dân thành phố L. X cấp ngày 19/01/2001 cho ông Â. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Â và ông H nhận tiền từng đợt và có trả nợ từng đợt.

Đến ngày 01/10/2010, ông Â và ông H nhận nợ với số tiền là 185.000.000đ, thời hạn trả nợ là 01/7/2011, mức lãi là 14%/năm, quá hạn 14%/năm.

Tính đến ngày 31/10/2011, ông Â và ông H nợ vốn gốc là 185.000.000đ, nợ lãi là 24.173.333đ.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Â và ông H có nghĩa vụ trả vốn và lãi tổng cộng là 209.173.333đ.

* Ngày 08 tháng 7 năm 2013,Tòa án nhân dân thành phố L.X ban hành Quyết định số: 89/2013/QĐST-DS, với nội dụng công nhận sự thỏa thuận giữa: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với bị đơn ông Â và ông H; Ông Â và ông H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vốn gốc là 185.000.000đ và tiền lãi là 92.500.000đ; Ông Â và ông H có trách nhiệm trả lãi phát sinh cho đến khi thi hành án xong; Duy trì hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02287.QSDĐ/fA do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 19/01/2001 cho ông Ân để đảm bảo thi hành án.

* Ngày 05 tháng 3 năm 2015, Hội đồng tái thẩm Tòa án nhân dân tỉnh A. G ban hành Quyết định tái thẩm số: 02/2015/QĐDS-TT, với nội dung: Ngày 21/3/2011, Ủy ban nhân dân thành phố L.X đã ban hành Quyết định số: 139/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02287.QSDĐ/fA do Ủy ban nhân dân thành phố L.X cấp ngày 19/01/2001 cho ông Â (là tài sản thế chấp cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam), nên Quyết định số: 89/2013/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố L.X không thi hành án được. Do đó, hủy Quyết định số: 89/2013/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố L.X và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố L.X xét xử lại theo thủ tục chung.

* Theo bản tự khai đề năm 2013, bị đơn ông Nguyễn Hoàng Â và ông Nguyễn Văn H cùng trình bày: Thống nhất như đơn khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày và thừa nhận có nợ vốn gốc và lãi như Ngân

hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu, nhưng ông không khả năng trả nợ.

* Ngày 24 tháng 5 năm 2016, Tòa án nhân dân thành phố L.X thụ lý lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

* Theo đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 09 tháng 12 năm 2015, nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:

Ngày 03/7/2009, ông Nguyễn Hoàng Â (sau đây gọi tắt là ông Â) và ông Nguyễn Văn H (sau đây gọi tắt là ông H) có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố L.X vay số tiền 220.000.000đ, mục đích vay nuôi heo và nuôi cá, có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02287.QSDĐ/fA do Ủy ban nhân dân thành phố L.X cấp ngày 19/01/2001 cho ông Â. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Â và ông H nhận tiền từng đợt và có trả nợ từng đợt.

Đến ngày 01/10/2010, ông Â và ông H nhận nợ với số tiền là 185.000.000đ, thời hạn trả nợ là 01/7/2011, mức lãi là 14%/năm, quá hạn 14%/năm.

Tính đến ngày 30/11/2015, ông Â và ông H nợ vốn gốc là 185.000.000đ, nợ lãi là 179.253.438đ.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Â và ông H có nghĩa vụ trả vốn và lãi tổng cộng là 364.253.438đ.

* Từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến nay, bị đơn ông Nguyễn Hoàng Â và ông Nguyễn Văn H không cung cấp bản tự khai, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và và hòa giải.

* Tại phiên tòa:

- Người đại diện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:

+ Ngày 29/10/2014, ông Â và ông H có trả vốn là 25.000.000đ

+ Ngày 12/7/2016, ông Â và ông H có trả vốn là 30.000.000đ

+ Ngày 08/12/2016, ông Â và ông H có trả vốn là 10.000.000đ

+ Ngày 20/7/2017, ông Ân và ông H có trả vốn là 10.000.000đ

+ Ngày 02/8/2017, ông Â và ông H có trả vốn là 10.000.000đ

+ Ngày 11/9/2017, ông Â và ông H có trả vốn là 10.000.000đ

Tổng cộng có trả vốn là 95.000.000đ.

Đến ngày 15/9/2017, ông Â và ông H còn nợ vốn gốc là 90.000.000đ và tiền lãi là 149.772.708đ

Nay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền vốn là 95.000.000đ. Yêu cầu ông Â và ông H có nghĩa vụ trả vốn gốc 90.000.000đ và tiền lãi 149.772.708đ, tổng cộng là 239.772.708đ. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp, vì Ủy ban nhân dân thành phố L.X đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02287.QSDĐ/fA do Ủy ban nhân dân thành phố L.X cấp ngày 19/01/2001 cho ông Â.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L.X phát biểu ý kiến:

+ Hội đồng xét xử tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ,quyền hạn đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dụng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn liên đới trả cho nguyên đơn vốn 90.000.000đ, lãi trong hạn 97.905.972đ, lãi quá hạn 51.866.736đ, tổng cộng vốn và lãi 239.772.708đ. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền vốn 95.000.000đ, do bị đơn đã trả trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

- Ông Â và ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Â và ông H.

- Người đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền vốn 95.000.000đ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền vốn 95.000.000đ.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và ông Â, ông H thống nhất có xác lập Hợp đồng tín dụng số: 004/2009/HĐTD ngày 03/3/2009; Thống nhất có xác lập Giấy nhận nợ ngày 01/10/2010 với số tiền nợ vốn là 185.000.000đ.

Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và ông Â, ông H phù hợp với quy định tại Điều 121, Điều 122, khoản 1 Điều 124, Điều 388, khoản 1 Điều 401 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng tín dụng số: 004/2009/HĐTD ngày 03/3/2009 và Giấy nhận nợ ngày 01/10/2010 là chứng cứ có thật.

Theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam giao nộp cho Tòa thể hiện, quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Â và ông H có trả dần nợ vốn, đến ngày 15/9/2017, ông Ân và ông Hò còn nợ vốn gốc là 90.000.000đ.

Mức lãi suất theo bảng kê lãi do Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố L.X lập ngày 15/9/2017 phù hợp với thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ ngày 01/10/2010 các đương sự tham gia ký kết. Đến ngày 15/9/2017 ông Â và ông H còn nợ tiền lãi là 149.772.708đ (trong đó: Tiền lãi trong hạn là 97.905.972, lãi quá hạn là 51.866.736đ).

Do ông Â và ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cam kết trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 004/2009/HĐTD ngày 03/3/2009 ghi nhận, nên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện là có cơ sở và Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 và 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử buộc ông Â và ông H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam vốn gốc là 90.000.000đ và tiền lãi là 149.772.708đ, tổng cộng là 239.772.708đ.

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02287.QSDĐ/fA do Ủy ban nhân dân thành phố L.X cấp ngày 19/01/2001 cho ông Â, do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên đã thu hồi và hủy bỏ theo Quyết định số: 89/2013/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2013, nên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét hợp đồng thế chấp.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, ông Â và ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.988.635đ, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 121, Điều 122, khoản 1 Điều 124, Điều 388, khoản 1 Điều 401, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 và 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về số tiền vốn là 95.000.000đ (Chín mươi lăm triệu đồng).

- Buộc ông Nguyễn Hoàng Â và ông Nguyễn Văn H cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vốn gốc 90.000.000đ và tiền lãi là 149.772.708đ, tổng cộng là 239.772.708đ (Hai trăm ba mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm lẻ tám đồng).

- Ông Nguyễn Hoàng Â và ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả lãi phát sinh kể từ ngày 16/9/2017 cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nêu trên, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 004/2009/HĐTD ngày 03/3/2009.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Hoàng Â và ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.988.635đ (Mười một triệu chín trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm ba mươi lăm đồng).

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 9.100.000đ (Chín triệu một trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0009718 ngày 19 tháng 5 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.X (Do ông Nguyễn Như H – Phó Giám đốc Phòng Giao dịch B của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố L.X đại diện nhận).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh A.G;
- VKSND TP. L.X;
- Chi cục THA TP. L.X;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng.

Ngô Ngọc Phỉ